

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Những điều khoản, điều kiện sử dụng dưới đây quy định quyền và nghĩa vụ của Khách hàng tổ chức và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt trong phạm vi sử dụng dịch vụ Ngân hàng điện tử do Ngân hàng Bản Việt cung cấp.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

- Ngân hàng/Ngân hàng Bản Việt:** Là Ngân hàng Thương mại Cổ Phần Bản Việt (Sau đây gọi tắt là BVB).
- Đơn vị kinh doanh (ĐVKD):** Là Trung tâm kinh doanh, Chi nhánh, Phòng giao dịch, Phòng giao dịch đặc thù và các đơn vị khác có chức năng kinh doanh trên toàn hệ thống Ngân hàng.
- Tài khoản:** Là các tài khoản được Khách hàng mở tại Ngân hàng bao gồm nhưng không giới hạn các tài khoản thanh toán; tài khoản tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn; tài khoản thẻ tín dụng... và bất kỳ tài khoản nào khác được Khách hàng sử dụng để tham gia vào các giao dịch Ngân hàng điện tử.
- Khách hàng:** Là tổ chức sử dụng dịch vụ Ngân hàng điện tử của Ngân hàng.
- Dịch vụ Ngân hàng Điện tử (NHĐT):** Là dịch vụ do Ngân hàng cung cấp, cho phép Khách hàng thực hiện giao dịch trực tuyến với ngân hàng thông qua các kênh giao dịch Internet Banking, Mobile Banking và/hoặc các kênh khác được triển khai trong từng thời kỳ.
- Internet Banking:** Là kênh giao dịch cho phép Khách hàng thực hiện các giao dịch trực tuyến với Ngân hàng thông qua trình duyệt web do ngân hàng cung cấp trên các thiết bị có kết nối Internet.
- Mobile Banking:** Là kênh giao dịch cho phép Khách hàng thực hiện giao dịch trực tuyến với Ngân hàng thông qua ứng dụng do Ngân hàng cung cấp được cài đặt trên thiết bị di động của Khách hàng như điện thoại thông minh, máy tính bảng.
- Digibank:** Là tên gọi của cửa kênh giao dịch Internet Banking của BVB dành cho Khách hàng cá nhân và Khách hàng Tổ chức.
- Viet Capital Biz:** Là tên gọi của kênh giao dịch Mobile Banking của BVB dành cho Khách hàng Tổ chức.
- Đăng ký NHĐT trực tuyến:** Là hình thức đăng ký NHĐT thông qua website của Ngân hàng hoặc ứng dụng Mobile Banking hoặc trang đăng nhập Internet Banking của Ngân hàng triển khai từng thời kỳ.
- Nhà cung cấp dịch vụ (NCCDV):** Là các đơn vị cung ứng dịch vụ điện, nước, điện thoại, internet, truyền hình, điện thoại và các dịch vụ khác, chấp nhận việc thanh toán từ Khách hàng thông qua Ngân hàng và các Đối tác trung gian thanh toán mà Ngân hàng có liên kết.
- Thanh toán hóa đơn tự động:** Là hình thức thanh toán hóa đơn mà theo đó Khách hàng sẽ đăng ký với Ngân hàng một lần duy nhất để ủy quyền cho Ngân hàng tự động trích tiền từ Tài khoản của Khách hàng để thanh toán hóa đơn điện, nước, điện thoại, internet, truyền hình, học phí, bảo hiểm, ... và các dịch vụ khác cho các NCCDV
- Thẻ:** Là các loại thẻ tín dụng mà Ngân hàng phát hành cho Khách hàng.
- Mã PIN của Thẻ:** Là một dãy mã số bí mật của Khách hàng được Ngân hàng cấp hoặc do chủ thẻ tự cài đặt để thực hiện các giao dịch Thẻ tại ATM/ máy POS.
- Thiết bị giao dịch:** Là thiết bị điện tử đủ tiêu chuẩn về phần mềm và phần cứng sử dụng cho việc thực hiện giao dịch NHĐT, bao gồm máy tính, điện thoại và các thiết bị điện tử khác theo quy định của Ngân hàng.
- Chủ Tài khoản:** Là người có thẩm quyền quản lý, sử dụng tài khoản của Khách hàng theo quy định của nội bộ khách hàng và quy định của pháp luật Việt nam.
- Người dùng:** Là những cá nhân được Khách hàng Tổ chức đăng ký với BVB, cấp quyền, ủy quyền, cho phép đăng nhập và sử dụng dịch vụ NHĐT theo phân quyền được cấp. Mỗi người dùng sẽ có riêng Tên đăng nhập, mật khẩu và/hoặc chữ ký điện tử để sử dụng dịch vụ NHĐT của BVB.
- Tên đăng nhập:** Là một chuỗi các ký tự dùng để xác định khách hàng khi truy cập vào NHĐT.
- Mật khẩu:** Là các ký tự nhận dạng do Khách hàng chịu trách nhiệm quản lý và bảo mật để sử dụng cùng với Tên đăng nhập để truy cập vào hệ thống NHĐT. Khách hàng có thể sử dụng phương thức mật khẩu khác thay thế cho mật khẩu ký tự như nhận diện khuôn mặt và vân tay do thiết bị sử dụng cung cấp.
- Mã xác nhận (OTP - One Time Password):** Là mật khẩu dùng một lần và có hiệu lực trong một khoản thời gian nhất định. OTP được tạo ra từ các Phương thức xác thực được Khách hàng đăng ký sử dụng.
- Phương thức xác thực:** Là cách thức được BVB sử dụng để xác thực khách hàng khi thực hiện giao dịch trên các kênh NHĐT theo quy định của BVB, bao gồm SMS OTP, Smart OTP và các phương thức xác thực khác triển khai từng thời kỳ.
- SMS OTP:** Là phương thức xác thực bằng OTP được gửi qua tin nhắn SMS đến số điện thoại Khách hàng đã đăng ký với Ngân hàng trước đó. Khi thực hiện giao dịch trên kênh NHĐT, Khách hàng nhập mã OTP trên giao diện giao dịch để hoàn thành giao dịch.

- 21.2 **Smart OTP:** Là phương thức xác thực bằng OTP được sinh ra bởi ứng dụng Smart OTP tích hợp trên ứng dụng Mobile Banking của BVB, cho phép Khách hàng chủ động lấy mã OTP bằng cách nhập đúng Mã mở khóa Smart OTP do Khách hàng đã thiết lập.
- 21.3 Ngân hàng có quyền thay đổi nguyên tắc sử dụng OTP bất kỳ lúc nào. Khách hàng sẽ được thông báo về sự thay đổi (nếu có) qua các hình thức tin nhắn điện tử như email hoặc SMS hoặc bằng văn bản tại các chi nhánh/phòng giao dịch của Ngân hàng hoặc thông báo trên website của Ngân hàng hoặc các phương thức khác Ngân hàng triển khai trong từng thời kỳ. Việc Khách hàng tiếp tục sử dụng các NHĐT sau thời điểm thay đổi sẽ là bằng chứng sau cùng cho việc Khách hàng đã chấp nhận chịu sự ràng buộc của các thay đổi này.
22. **Chữ ký điện tử:** Là chữ ký được tạo lập dưới dạng từ, chữ, số, ký hiệu, âm thanh hoặc các hình thức khác bằng thiết bị điện tử, gắn liền hoặc kết hợp một cách hợp lý với Chứng từ điện tử, có khả năng xác nhận người ký Chứng từ điện tử và xác nhận sự chấp thuận của người đó đối với Chứng từ điện tử được ký.
23. **Mã mở khóa (Mã PIN):** Là các ký tự nhận dạng do Khách hàng chịu trách nhiệm quản lý và bảo mật để đăng nhập và sử dụng Smart OTP.
24. **Văn bản đăng ký sử dụng NHĐT:** Là các yêu cầu bằng văn bản hoặc chứng từ điện tử thể hiện ý chí của Khách hàng về việc đăng ký với Ngân hàng để sử dụng NHĐT theo mẫu biểu của Ngân hàng ban hành trong từng thời kỳ.
25. **Chứng từ điện tử:** Là các dữ liệu, thông điệp điện tử, log, tin nhắn, ghi âm,... được tạo lập và lưu tại hệ thống của Ngân hàng Bản Việt thể hiện giao dịch của khách hàng đăng ký dịch vụ NHĐT, thay đổi thông tin, thay đổi dịch vụ, các giao dịch NHĐT và đã được khách hàng xác thực đăng ký, thực hiện giao dịch thành công theo quy định của Ngân hàng Bản Việt. Chứng từ điện tử bao gồm nhưng không giới hạn các hợp đồng, thỏa thuận, các điều khoản và điều kiện, đề nghị, thông báo, xác nhận, chỉ dẫn, thông tin, lệnh thanh toán, chỉ thị trực tuyến và các thông điệp dữ liệu khác liên quan tới việc giao kết hay thực hiện các giao dịch giữa Ngân hàng và Khách hàng.
26. **Bản Điều khoản và Điều kiện hoặc Điều khoản và Điều kiện này:** Là bản Điều khoản và Điều kiện sử dụng dịch vụ Ngân hàng điện tử này và tất cả các bản cập nhật sửa đổi, bổ sung mà Ngân hàng thông báo cho Khách hàng qua địa chỉ email hoặc tin nhắn SMS hoặc được cập nhật trên website tại địa chỉ <https://www.vietcapitalbank.com.vn> của Ngân hàng hoặc theo các phương thức khác do Ngân hàng triển khai trong từng thời kỳ.
27. **Đề nghị chuyển tiền quốc tế trực tuyến (Sau đây gọi tắt là Đề nghị):** Là lệnh chuyển tiền điện tử đã được khách hàng xác lập bằng việc kê khai thông tin giao dịch chuyển tiền, mua ngoại tệ (nếu có), đã đọc, hiểu và đồng ý các điều khoản, điều kiện liên quan được cung cấp trên ứng dụng NHĐT BVB.
28. **Bản chính:** Là văn bản hoàn chỉnh về nội dung, thể thức văn bản được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp và đóng dấu bởi cơ quan, tổ chức ban hành.
29. **Bản scan:** Là chứng từ được định dạng PDF được scan màu từ chứng từ bản chính/bản sao hợp lệ. Chứng từ này được Khách hàng gửi đính kèm theo quy định từng loại giao dịch khi khởi tạo giao dịch trên kênh NHĐT BVB theo quy định. Chứng từ bản scan là cơ sở pháp lý để BVB thực hiện các giao dịch theo yêu cầu của Khách hàng.
30. **Bản sao hợp lệ:** Là bản sao đã được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực bản sao đúng với bản chính hoặc bản sao được ĐVKD ký xác nhận đã đối chiếu bản chính, hoặc bản sao do Khách hàng lập có chữ ký của người có thẩm quyền và đóng dấu (nếu có).
31. **Tỷ giá tạm tính:** Là mức tỷ giá được dự phòng tăng lên theo một tỷ lệ nhất định theo quy định BVB ban hành từng thời kỳ nhằm đảm bảo giao dịch của Khách hàng được thực hiện xuyên suốt và không bị ảnh hưởng bởi việc biến động tỷ giá trong giao dịch mua ngoại tệ.
32. **Ngày làm việc:** Là các ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu trong tuần, không bao gồm những ngày nghỉ, ngày lễ hoặc ngày nghỉ bù theo quy định.
33. **Ngày giao dịch:** Là ngày Khách hàng tạo lệnh giao dịch và đã hoàn tất các bước kiểm soát, phê duyệt giao dịch (nếu có).
34. **Ngày xử lý:** Là ngày hệ thống Ngân hàng xử lý giao dịch của Khách hàng. Ngày xử lý có thể khác với Ngày giao dịch tùy loại giao dịch Khách hàng thực hiện và quy định của Ngân hàng từng thời kỳ.
35. **Gói NHĐT:** Là các tổ hợp tiện ích, dịch vụ NHĐT và hạn mức giao dịch khác nhau được quy định theo nhóm đối tượng Khách hàng, nhu cầu Khách hàng và/hoặc phương thức xác thực sử dụng được BVB quy định từng thời kỳ.
36. **Hạn mức giao dịch:** Là số tiền tối đa Khách hàng được phép giao dịch trong một lần hoặc trong ngày theo Gói NHĐT mà Khách hàng đăng ký.
37. **Hạn mức chuyển tiền quốc tế:** Là số tiền Khách hàng được phép giao dịch căn cứ giá trị cần thanh toán trên hồ sơ chuyển tiền hợp lệ, hợp pháp do Khách hàng xuất trình.
38. **Chủ sở hữu hưởng lợi**
 Cá nhân sở hữu thực tế đối với một tài khoản hoặc một giao dịch: Chủ tài khoản, đồng chủ tài khoản hoặc bất kỳ người nào chi phối hoạt động của tài khoản hoặc thụ hưởng từ giao dịch đó;

Cá nhân có quyền chi phối pháp nhân: Cá nhân nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 25% trở lên vốn điều lệ của pháp nhân đó; chủ doanh nghiệp tư nhân; cá nhân khác thực tế chi phối, kiểm soát pháp nhân đó;

Cá nhân có quyền chi phối một ủy thác đầu tư, thỏa thuận ủy quyền: Cá nhân ủy thác, ủy quyền; cá nhân có quyền chi phối cá nhân, pháp nhân hoặc tổ chức ủy thác, ủy quyền.

Điều 3. Hợp đồng sử dụng dịch vụ NHĐT

1. Là thỏa thuận giữa Khách hàng với BVB về việc sử dụng dịch vụ NHĐT, bao gồm:
 - 1.1. Văn bản đăng ký sử dụng NHĐT hoặc Chứng từ điện tử đăng ký sử dụng NHĐT.
 - 1.2. Bản Điều khoản, Điều kiện đăng ký và sử dụng Ngân hàng điện tử.
 - 1.3. Biểu phí, các bản ghi âm, các yêu cầu, sử dụng dịch vụ, cập nhật của Khách hàng với Ngân hàng trong quá trình sử dụng NHĐT.
 - 1.4. Và các văn bản khác theo quy định của Ngân hàng trong từng thời kỳ.
2. Bằng việc đăng ký sử dụng dịch vụ NHĐT BVB thông qua “Văn bản đăng ký sử dụng NHĐT/Chứng từ điện tử đăng ký sử dụng NHĐT”, Khách hàng đồng ý cho Ngân hàng được tự động trích nợ Tài khoản đã đăng ký để thanh toán những dịch vụ mà Khách hàng sử dụng; thực hiện các giao dịch chuyển tiền định kỳ, thanh toán hóa đơn tự động theo đăng ký của Khách hàng.

Điều 4. Dịch vụ cung cấp

1. Ngân hàng cung cấp cho Khách hàng dịch vụ NHĐT theo Văn bản đăng ký sử dụng NHĐT/Chứng từ điện tử đăng ký sử dụng NHĐT đã được Ngân hàng xác nhận. Theo đó, Ngân hàng và Khách hàng chấp nhận ràng buộc các quyền và nghĩa vụ bởi các quy định tại Văn bản đăng ký sử dụng NHĐT/Chứng từ điện tử đăng ký sử dụng NHĐT và Bản Điều khoản điều kiện này.
2. Dịch vụ NHĐT cung cấp cho Khách hàng bao gồm:
 - 2.1 Dịch vụ cung cấp theo các Gói NHĐT:
 - i. Dịch vụ truy vấn thông tin: Tra cứu thông tin tài khoản, lịch sử giao dịch tài khoản thanh toán, khoản vay, thông tin Thẻ tín dụng.
 - ii. Dịch vụ tài khoản: Đăng ký hoặc hủy dịch vụ tin nhắn biến động số dư tài khoản, gói tài khoản thanh toán.
 - iii. Dịch vụ chuyển tiền trong nước: Chuyển tiền giữa các tài khoản của Khách hàng tại Ngân hàng; chuyển tiền nội bộ cho các tài khoản mở tại Ngân hàng; chuyển tiền tới các tài khoản, số thẻ của các Ngân hàng khác, chuyển tiền theo lô hoặc Khách hàng có thể đặt lịch chuyển tiền định kỳ với số tiền cố định trong tương lai.
 - iv. Dịch vụ thanh toán: Thanh toán khoản vay; thanh toán dư nợ thẻ tín dụng của Khách hàng tại Ngân hàng; thanh toán hoặc đăng ký thanh toán tự động hóa đơn điện, nước, viễn thông, bảo hiểm, vé máy bay, vé tàu và các dịch vụ thanh toán khác được Ngân hàng triển khai theo từng thời điểm.
 - v. Bán ngoại tệ: Bán ngoại tệ theo Bảng tỷ giá niêm yết của Ngân hàng tại thời điểm thực hiện giao dịch.
 - vi. Dịch vụ nạp tiền: Nạp tiền điện thoại.
 - vii. Dịch vụ mở và tắt toán tiền gửi tiết kiệm trực tuyến.
 - viii. Dịch vụ tra cứu thông tin địa chỉ ATM, ĐVKD; thông tin về các chương trình khuyến mại; thông tin tỷ giá, lãi suất hiện hành; các thông tin khác theo quy định của Ngân hàng trong từng thời kỳ.
 - ix. Dịch vụ tiện ích: Đổi mật khẩu, đổi mã PIN, đăng nhập bằng vân tay, lưu thông tin người thụ hưởng...; và
 - x. Các tính năng, dịch vụ tiện ích khác Ngân hàng phát triển theo từng thời điểm.
 - 2.2 Dịch vụ nâng cao: Là các dịch vụ Chuyển tiền chi lương, Chuyển tiền quốc tế, Đề nghị phát hành bảo lãnh và các dịch vụ khác triển khai trong từng thời điểm. Khách hàng có thể đăng ký thêm dịch vụ nâng cao theo nhu cầu.
3. Tùy từng thời điểm, Ngân hàng có thể quyết định việc bổ sung, chỉnh sửa, chấm dứt việc cung cấp một hoặc một số loại dịch vụ Ngân hàng điện tử. Ngân hàng sẽ thông báo cho Khách hàng trên trang đăng nhập NHĐT và/hoặc trên website và/hoặc gửi thông báo cho Khách hàng qua một trong các phương tiện: email, tin nhắn qua điện thoại di động của Khách hàng và/hoặc kênh giao tiếp phù hợp khác của Ngân hàng.
4. Tương ứng với từng dịch vụ NHĐT Khách hàng đăng ký sử dụng sẽ có những quy định, điều khoản điều kiện riêng, có thể được quy định tại Bảng điều khoản điều kiện này. Trường hợp chưa được quy định, hoặc chưa được cập nhật đầy đủ thì Ngân hàng được quyền dẫn chiếu và áp dụng theo quy định, điều khoản điều kiện riêng của từng dịch vụ đang triển khai, và Khách hàng/ Người dùng đồng ý thực hiện.

Điều 5. Phân quyền người dùng

1. “Văn bản đăng ký sử dụng NHĐT/Chứng từ điện tử đăng ký sử dụng NHĐT” là căn cứ pháp lý bao gồm việc ủy quyền, phân quyền của Chủ tài khoản cho mỗi người dùng để đăng nhập và thực hiện các giao dịch trên NHĐT của Khách hàng tổ chức.

2. Khách hàng cam kết các giao dịch được thực hiện từ hệ thống NHĐT bởi Người dùng được ủy quyền, phân quyền tương ứng theo đăng ký của Khách hàng sẽ ràng buộc trách nhiệm của Khách hàng bất kể người phê duyệt giao dịch là Chủ tài khoản hay người được Chủ tài khoản ủy quyền.
3. Khách hàng cam kết sẽ sử dụng các biện pháp quản lý nội bộ để đảm bảo rằng Người dùng sẽ đảm bảo bí mật thông tin tài khoản, thông tin giao dịch, thực hiện các giao dịch đúng theo nhu cầu của khách hàng và tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật.

Điều 6. Tên đăng nhập, Mật khẩu và bảo mật

1. Để sử dụng NHĐT, Khách hàng/Người dùng phải được Ngân hàng cấp Tên đăng nhập và Mật khẩu. Khách hàng/Người dùng phải thay đổi Mật khẩu do Ngân hàng cung cấp ngay từ lần đầu tiên đăng nhập để sử dụng NHĐT (trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 7 Điều khoản và Điều kiện này).
2. Trong quá trình sử dụng NHĐT, Khách hàng/Người dùng phải định kỳ thay đổi mật khẩu theo yêu cầu của Ngân hàng và/hoặc tự mình thay đổi thông qua hệ thống NHĐT để đảm bảo an toàn và bảo mật. Trong mọi trường hợp, Tên đăng nhập của Khách hàng/ Người dùng bị nhập sai Mật khẩu 05 (năm) lần, Ngân hàng có quyền khóa Tên đăng nhập. Để tiếp tục sử dụng NHĐT, Khách hàng phải liên hệ Ngân hàng để thực hiện thủ tục cấp đổi theo quy định của Ngân hàng.
3. Khách hàng/ Người dùng có trách nhiệm bảo mật Tên đăng nhập, Mã PIN và/hoặc Mật khẩu và các yếu tố định danh khác đã đăng ký và/hoặc do Ngân hàng cấp. Ngân hàng khuyến cáo một trong những biện pháp để bảo mật có thể là: không đưa các thông tin, điện thoại di động cho người khác; ghi nhớ thông tin; không đặt Mật khẩu đơn giản, trùng với các thông tin dễ đoán; không cho phép trình duyệt lưu tên, Mật khẩu truy cập; không để người khác sử dụng trình duyệt trên các thiết bị giao dịch khi chưa đăng xuất khỏi màn hình NHĐT; không thực hiện NHĐT thông qua các thiết bị giao dịch, mạng viễn thông miễn phí, công cộng và/hoặc không đảm bảo an ninh.
4. Khách hàng/ Người dùng phải thông báo ngay cho Ngân hàng để kịp thời xử lý khi Tên đăng nhập, Mật khẩu bị mất, bị đánh cắp, bị lộ, hoặc nghi lộ bằng cách liên hệ với Trung tâm dịch vụ Khách hàng qua tổng đài 1900 555 596 hoặc liên hệ trực tiếp đến các điểm giao dịch của Ngân hàng để xử lý. Khách hàng phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra trước khi thông báo cho Ngân hàng bằng các hình thức do Ngân hàng quy định.

Điều 7. Truy cập và sử dụng NHĐT

1. Khách hàng/Người dùng tự trang bị đầy đủ thiết bị giao dịch để có thể kết nối, truy cập và sử dụng NHĐT.
2. Thời gian truy cập và sử dụng NHĐT là 24 giờ/ngày và 07 ngày/tuần. Tuy nhiên, Ngân hàng không cam kết hoặc bảo đảm việc truy cập, sử dụng NHĐT cũng như việc Ngân hàng xử lý các giao dịch của Khách hàng sẽ không bị gián đoạn hoặc không thực hiện được vì các lý do như: Việc ngưng hệ thống, bảo trì hệ thống mà Ngân hàng đã thông báo; hoặc NHĐT bị tác động bởi bên thứ ba, việc ngưng hoạt động, sai sót hoặc trì hoãn bởi các yếu tố khó khăn, trục trặc, xâm phạm bất hợp pháp về kỹ thuật để hoạt động, vận hành phần mềm, thiết bị của Ngân hàng và/hoặc sự ngưng trệ, trì hoãn, chướng ngại cung ứng dịch vụ của Bên thứ ba, virus, hacker tấn công và/hoặc bất kỳ sự kiện bất khả kháng nào, sự kiện ngoài tầm kiểm soát và/hoặc khả năng thực hiện của Ngân hàng. Theo đó, Khách hàng hiểu và chấp nhận Ngân hàng sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với các tổn thất, thiệt hại mà Khách hàng gặp phải.
3. Khách hàng/Người dùng sử dụng Tên đăng nhập và/hoặc Mật khẩu để đăng nhập, thực hiện giao dịch trên NHĐT. Việc tiến hành giao dịch của Khách hàng/Người dùng được thực hiện theo các chỉ dẫn, trình tự, quy định giao dịch trên NHĐT. Khách hàng/Người dùng có trách nhiệm cung cấp chính xác, đầy đủ và cập nhật tất cả thông tin mà Ngân hàng yêu cầu.
4. Khách hàng hiểu rằng việc sử dụng NHĐT là phương thức giao dịch trực tuyến, do vậy Ngân hàng chỉ có trách nhiệm kiểm tra các thông tin về Chữ ký điện tử và các yếu tố định danh khác đã đăng ký và/hoặc do Ngân hàng cấp để xử lý giao dịch. Ngân hàng không thể và không bắt buộc xác định các thông tin đó phải được khởi tạo và/hoặc chấp nhận từ chính Khách hàng hoặc của Người dùng, theo đó Khách hàng chấp nhận rằng bất cứ hành động nào truy cập và sử dụng NHĐT bằng chính Chữ ký điện tử của Khách hàng/Người dùng và/hoặc kết hợp phương pháp xác thực khác do Ngân hàng cung cấp cho Khách hàng/Người dùng để thực hiện các giao dịch thì các giao dịch này được xem là do chính Khách hàng tạo ra và Khách hàng phải chịu trách nhiệm và rủi ro liên quan (nếu có). Trường hợp Khách hàng cho rằng có sự nhầm lẫn hoặc sai sót trong việc Ngân hàng xử lý chỉ dẫn thanh toán của Khách hàng, Khách hàng có thể liên lạc trực tiếp với Ngân hàng để phối hợp giải quyết. Những vấn đề phát sinh có thể là:
 - 4.1 Sự chậm trễ hoặc sai sót trong việc xử lý chỉ dẫn thanh toán của Khách hàng; hoặc
 - 4.2 Có phát sinh giao dịch thanh toán mà không do Khách hàng thực hiện; hoặc
 - 4.3 Có sự gian lận trong việc sử dụng NHĐT.
5. Xác thực Chữ ký điện tử:
 - 5.1 Các bên đồng ý rằng Chữ ký điện tử của Khách hàng/Người dùng là chữ ký được nhận dạng, xác thực thông qua hệ thống Ngân hàng điện tử của Ngân hàng hoặc hệ thống khác do Ngân hàng chỉ định.

- 5.2 Chữ ký điện tử của Khách hàng/Người dùng được xác thực bằng một hoặc một số các yếu tố sau: Tên đăng nhập, Mật khẩu, OTP, câu hỏi bảo mật, số điện thoại của Khách hàng/Người dùng, email, Mã PIN của Thẻ, Mã PIN, các yếu tố nhận diện sinh trắc học hay bất kỳ yếu tố nào khác mà Khách hàng/Người dùng đã đăng ký với Ngân hàng hoặc được Ngân hàng cung cấp và/hoặc nhận diện, xác thực khi Khách hàng/Người dùng sử dụng dịch vụ NHĐT. Bất kỳ yếu tố nào trên đây của Khách hàng/Người dùng, sau khi được hệ thống của Ngân hàng xác nhận là hợp lệ cũng được coi là Chữ ký điện tử của Khách hàng.
- 5.3 Các yếu tố để xác thực Chữ ký điện tử do Ngân hàng quy định tùy theo từng dịch vụ, giao dịch NHĐT mà Khách hàng đăng ký, sử dụng.

Điều 8. Xử lý giao dịch

1. Khách hàng hiểu và chấp nhận rằng, tùy vào loại giao dịch của Khách hàng trên NHĐT, việc xử lý các giao dịch này có thể được thực hiện bởi Ngân hàng hoặc Ngân hàng với Bên thứ ba, theo đó thời gian xử lý các giao dịch sẽ tuân thủ theo quy định của Ngân hàng và Bên thứ ba tham gia xử lý giao dịch đó.
 2. Ngân hàng chỉ xử lý giao dịch của Khách hàng sau khi giao dịch được ghi nhận vào hệ thống Ngân hàng hợp lệ và Khách hàng đã hoàn tất các bước kiểm soát, duyệt giao dịch theo quy định.
 3. Ngân hàng có quyền từ chối xử lý các giao dịch của Khách hàng nếu Ngân hàng phát hiện hoặc nghi ngờ giao dịch của Khách hàng có nội dung không hợp pháp, không hợp lệ, không đủ thông tin để xử lý.
 4. Khách hàng không được hủy bỏ, thay đổi bất kỳ giao dịch nào đã được thực hiện thành công qua NHĐT, bao gồm các giao dịch thanh toán và/hoặc chuyển tiền định kỳ được thực hiện theo ủy quyền của Khách hàng trừ trường hợp được Ngân hàng chấp thuận.
 5. Các dữ liệu, thông tin trên hệ thống NHĐT là bằng chứng có giá trị pháp lý ràng buộc trách nhiệm giữa Ngân hàng và Khách hàng cho dù được ghi nhận dưới bất kỳ hình thức nào.
 6. Thời gian ngừng xử lý giao dịch (cut-off time) đối với mỗi loại giao dịch là khác nhau. Tùy theo quy định của BVB, các giao dịch được phê duyệt sau cut-off time có thể bị từ chối xử lý hoặc được xử lý vào ngày làm việc tiếp theo.
 7. Đối với các giao dịch liên quan đến hạn mức tín dụng (đề nghị vay vốn, đề nghị giải ngân, đề nghị phát hành thư tín dụng/ thư bảo lãnh/...) khách hàng hiểu rằng việc cấp tín dụng, giải ngân hoặc phát hành thư tín dụng, bảo lãnh là do BVB quyết định phụ thuộc kết quả thẩm định hoặc các điều kiện liên quan đến tín dụng.
 8. Đối với các giao dịch liên quan đến ngoại tệ, có quy đổi tỷ giá thì sẽ áp dụng tỷ giá quy đổi được cung cấp bởi BVB tại thời điểm BVB xử lý giao dịch. Trong quá trình Khách hàng khởi tạo giao dịch, tỷ giá tạm tính có thể được áp dụng nhằm đảm bảo giao dịch của Khách hàng được thực hiện xuyên suốt không bị ảnh hưởng bởi việc biến động tỷ giá và số dư tài khoản.
- 9. Đối với dịch vụ chuyển tiền định kỳ:**
- 9.1 Tại ngày hiệu lực của đặt lịch chuyển tiền hoặc ngày quét lịch định kỳ theo tần suất chỉ định của Khách hàng, Ngân hàng sẽ thực hiện trích tiền từ tài khoản thanh toán mà Khách hàng chỉ định để chuyển số tiền cố định vào tài khoản của người nhận, thu phí chuyển khoản theo quy định của Ngân hàng từng thời kỳ.
 - 9.2 Thời gian xử lý giao dịch chuyển tiền định kỳ: Ngân hàng thực hiện bất kỳ thời điểm nào trong ngày chuyển tiền định kỳ. Tại thời điểm chuyển tiền, tài khoản của Khách hàng cần duy trì số dư đủ bao gồm số tiền chuyển định kỳ và phí để Ngân hàng thực hiện giao dịch, Ngân hàng sẽ trích tiền duy nhất một lần vào ngày chuyển tiền định kỳ.
 - 9.3 Ngân hàng ngừng cung cấp dịch vụ đặt lịch chuyển tiền định kỳ cho Khách hàng khi:
 - i. Khách hàng chủ động hủy lịch chuyển tiền định kỳ trước thời điểm Ngân hàng thực hiện lệnh giao dịch.
 - ii. Các lịch chuyển tiền định kỳ đã hết hiệu lực theo chỉ định của Khách hàng tại thời điểm đặt lịch.
 - iii. Khách hàng yêu cầu chấm dứt sử dụng NHĐT (hủy tất cả user) của Ngân hàng.
 - iv. Tài khoản thanh toán nguồn của Khách hàng đã đóng thì tất cả các lịch chuyển tiền từ tài khoản này sẽ hết hiệu lực.
- 10. Đối với dịch vụ thanh toán hóa đơn tự động:**
- 10.1. Định kỳ vào các ngày Thứ 2 và Thứ 5 hàng tuần (không phân biệt Ngày nghỉ, Ngày lễ), Ngân hàng tự động truy xuất thông tin hóa đơn và trích tiền từ Tài khoản của Khách hàng thanh toán cho NCCDV toàn bộ số tiền phải thanh toán theo thông tin trả về từ hệ thống NCCDV (nếu có).
 - 10.2. Trường hợp thanh toán hóa đơn không thành công:
 - i. Ngân hàng hoàn tiền cho Khách hàng và gửi thông báo qua tin nhắn SMS đến số điện thoại Khách hàng đã đăng ký với Ngân hàng hoặc bằng hình thức khác được triển khai từng thời kỳ;
 - ii. Trong 2 (hai) ngày tiếp theo (không phân biệt Ngày nghỉ, Ngày lễ), Ngân hàng sẽ thực hiện thanh toán lại hóa đơn này cho Khách hàng đến khi gạch nợ hóa đơn thành công với NCCDV (tối đa 1 lần/ngày). Trường hợp giao dịch thanh toán vẫn không thành công, Ngân hàng sẽ thông báo đến Khách hàng để Khách hàng chủ động thực hiện thanh toán hóa đơn trực tiếp với NCCDV.

- 10.3. Trường hợp Khách hàng yêu cầu thay đổi/hủy dịch vụ sau khi đã có hóa đơn của NCCDV hoặc trong vòng 5 (năm) ngày làm việc trước ngày có hóa đơn, Ngân hàng vẫn thực hiện thanh toán hóa đơn kỳ này cho Khách hàng và yêu cầu thay đổi/hủy dịch vụ sẽ được áp dụng cho kỳ hóa đơn tiếp theo.
- 10.4. Dịch vụ sẽ tạm ngừng cung cấp cho Khách hàng trong các trường hợp sau:
- Khách hàng yêu cầu ngừng sử dụng dịch vụ; hoặc
 - BVB thông báo ngừng cung cấp dịch vụ; hoặc
 - TKTT hoặc Tài khoản Thẻ tín dụng của Khách hàng được đăng ký làm tài khoản nguồn thanh toán hóa đơn tự động bị đóng, khóa Ghi nợ, phong tỏa hoặc trong tình trạng điều tra giả mạo.
 - Các trường hợp khác theo đánh giá của BVB là có rủi ro hoặc theo quy định của BVB trong từng thời kỳ

11. Đối với giao dịch chuyển tiền quốc tế

- 11.1. BVB chỉ xử lý giao dịch khi Khách hàng cung cấp hồ sơ, chứng từ đầy đủ và hợp lệ theo quy định về dịch vụ chuyển tiền quốc tế trực tuyến và tài khoản của Khách hàng đủ số dư để thanh toán số tiền chuyển và phí phát sinh liên quan (nếu có)
- 11.2. Thời gian ngừng xử lý giao dịch (cut-off time) đối với giao dịch chuyển tiền quốc tế trực tuyến là từ 14 giờ các ngày làm việc. Trường hợp (i) Khách hàng tạo lệnh chuyển tiền sau thời gian này hoặc vào ngày nghỉ, ngày lễ; hoặc (ii) Ngày hiệu lực thanh toán do Khách hàng yêu cầu rơi vào ngày nghỉ, Ngày lễ của BVB/Bên thứ ba/Ngân hàng người hưởng và các rủi ro khác phát sinh từ giao dịch chuyển tiền quốc tế trực tuyến, BVB sẽ xử lý giao dịch vào ngày làm việc tiếp theo.
- 11.3. Tại thời điểm Khách hàng tạo lệnh chuyển tiền, BVB tạm phong tỏa nguồn tiền trên tài khoản của Khách hàng, bao gồm số tiền chuyển và phí dự kiến nhằm đảm bảo giao dịch của Khách hàng được thực hiện xuyên suốt không bị ảnh hưởng bởi việc biến động tỷ giá và số dư tài khoản. Trường hợp Khách hàng phát sinh nhu cầu mua ngoại tệ hoặc thu phí bằng VNĐ, BVB thực hiện phong tỏa theo tỷ giá tạm tính tại thời điểm Khách hàng duyệt giao dịch. BVB thực hiện giải tỏa số tiền đã phong tỏa và hạch toán theo tỷ giá bán chuyển khoản niêm yết tại thời điểm BVB xử lý chuyển tiền đi cho Khách hàng.
- 11.4. Khách hàng cam kết yêu cầu chuyển tiền không liên quan đến giao dịch rửa tiền, gian lận thương mại, trốn thuế và chịu mọi rủi ro có thể xảy ra nếu vi phạm pháp luật Việt Nam, pháp luật và thông lệ quốc tế, vi phạm chính sách cấm vận, phòng chống rửa tiền của bất kỳ quốc gia nào và/ hoặc bất kỳ tổ chức nào áp đặt với Người hưởng và/hoặc Ngân hàng trung gian, Ngân hàng của Người hưởng và/ hoặc quốc gia liên quan.
- 11.5. Cam kết đảm bảo chấp nhận bồi thường cho đối tác những thiệt hại do kết quả trực tiếp hoặc gián tiếp phát sinh từ yêu cầu chuyển tiền của Khách hàng (nếu có) :
- Việc thực hiện các nội dung liên quan đến các giao dịch chuyển tiền quốc tế trực tuyến.
 - Sự không hợp lệ của các giao dịch chuyển tiền quốc tế trực tuyến.
 - Bất kỳ mâu thuẫn nào giữa chứng từ bản scan và bản chính bổ sung.
 - Các mạo nhận, giả mạo, lừa đảo nếu không chứng minh được lỗi do BVB gây ra.
- 11.6. BVB có quyền từ chối hoặc ngừng cung cấp dịch vụ mà không cần thông báo trước cho Khách hàng khi:
- Khách hàng bổ sung chứng từ không hợp lệ; Khách hàng không bổ sung chứng từ trong vòng 6 tháng kể từ ngày đến hạn bổ sung chứng từ; Khách hàng yêu cầu dừng sử dụng dịch vụ; BVB thông báo dừng cung cấp dịch vụ; BVB nghi ngờ có sự gian lận, làm giả chứng từ;
 - BVB phát hiện mục đích chuyển tiền không đúng quy định pháp luật;
 - Theo quyết định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
 - Các trường hợp khác mà BVB đánh giá là có rủi ro và/hoặc theo quy định của BVB và/hoặc quy định pháp luật.

Điều 9. Thay đổi, khóa, ngừng, chấm dứt NHĐT

- Khách hàng phải thông báo và đăng ký thay đổi ngay cho Ngân hàng khi có bất kỳ sự thay đổi nào liên quan đến email, số điện thoại di động là phương tiện trong việc thực hiện NHĐT của Người dùng để bảo đảm an toàn cho các giao dịch và tài sản của Khách hàng.
- Dịch vụ NHĐT sẽ tạm khóa trong các trường hợp:
 - Khách hàng yêu cầu tạm khóa NHĐT/tất cả Người dùng khi gặp các sự cố như: Mất điện thoại, nghi ngờ gian lận... qua tổng đài hỗ trợ của Ngân hàng 1900 555 596, liên hệ bất kỳ chi nhánh/PGD của Ngân hàng, và/hoặc các phương thức khác được triển khai từng thời kỳ.
 - Ngân hàng chủ động tạm khóa NHĐT khi: Nghi ngờ giao dịch NHĐT không phải là do Khách hàng/Người dùng thực hiện hoặc giao dịch đó trái với quy định pháp luật; nghi ngờ thông tin khách hàng cung cấp là giả mạo, không chính xác; Khách hàng vi phạm pháp luật và/hoặc các quy định của Ngân hàng.

- 2.3 Khi NHĐT tạm khóa thì các dịch vụ chuyển tiền định kỳ, thanh toán hóa đơn tự động vẫn tiếp tục có hiệu lực theo đăng ký của Khách hàng trước đó.
3. Khách hàng được chấm dứt sử dụng NHĐT/tất cả Người dùng sau khi gửi văn bản và Ngân hàng đã xử lý thành công về việc yêu cầu ngừng sử dụng NHĐT theo mẫu của Ngân hàng tại các điểm giao dịch của Ngân hàng.
4. Ngân hàng được quyền thay đổi, ngừng hoặc chấm dứt cung cấp Dịch vụ vào bất kỳ thời điểm nào sau khi thông báo trước cho Khách hàng về việc thay đổi, ngừng hoặc chấm dứt Dịch vụ.
5. Sau khi chấm dứt sử dụng NHĐT, Khách hàng/Người dùng không được tiếp tục sử dụng Tên đăng nhập, Mật khẩu và các thông tin khác do Ngân hàng cung cấp. Đồng thời tất cả lịch chuyển tiền định kỳ do khách hàng khởi tạo sẽ hết hiệu lực.
6. Người dùng có quyền yêu cầu tạm khóa Tên đăng nhập và Mật khẩu của chính Người dùng khi gặp các sự cố như: Mất điện thoại, nghi ngờ gian lận... qua tổng đài hỗ trợ của Ngân hàng 1900 555 596, liên hệ bất kỳ chi nhánh/PGD của Ngân hàng, và/hoặc các phương thức khác được triển khai từng thời kỳ.

Điều 10. Cam kết của Khách hàng

1. Khách hàng/Người dùng xác nhận đã đọc và hiểu rõ nội dung của Bản điều khoản điều kiện này. Khách hàng/Người dùng đã được Ngân hàng tư vấn, hướng dẫn, giải thích đầy đủ điều kiện, cách thức sử dụng, các rủi ro và chấp nhận các rủi ro phát sinh liên quan đến việc sử dụng NHĐT.
2. Khách hàng/Người dùng đồng ý nhận tin nhắn do Ngân hàng gửi tới để thông báo: biến động số dư tài khoản; OTP; sản phẩm, dịch vụ mới, khuyến mại; thông tin phục vụ giao dịch NHĐT và các thông tin khác phục vụ hoạt động của Ngân hàng.
3. Khách hàng/Người dùng hiểu, thừa nhận và đồng ý với các phương thức Thông báo, giải pháp bảo mật do Ngân hàng cung cấp từng thời kỳ.
4. Khách hàng đồng ý rằng:
 - 4.1 Trừ khi thay đổi của Khách hàng đã được Ngân hàng xử lý, Ngân hàng sẽ tiếp tục cung cấp NHĐT qua địa chỉ email và/hoặc số điện thoại di động mà Khách hàng đã đăng ký.
 - 4.2 Các chỉ thị của Khách hàng/Người dùng thông qua số điện thoại đã đăng ký sẽ có giá trị ràng buộc Khách hàng. Tin nhắn được coi là đã gửi cho Khách hàng nếu Bên thứ ba cung cấp dịch vụ mạng di động đã gửi tin nhắn đi.
 - 4.3 Khách hàng có trách nhiệm thông báo ngay cho Ngân hàng khi có bất kỳ thay đổi nào liên quan đến Người dùng trong các trường hợp như: Người dùng nghỉ việc, điều chuyển công việc hoặc các trường hợp khác theo quyết định của Khách hàng. Theo đó Ngân hàng sẽ không chịu trách nhiệm trong bất kỳ trường hợp nào khi không nhận được các thông báo trên.
 - 4.4 Ngân hàng không đảm bảo tính bảo mật của thông tin hoặc tin nhắn và không phải chịu trách nhiệm về việc thông tin hoặc tin nhắn bị truy cập hoặc sử dụng bởi người không có thẩm quyền.
 - 4.5 Trường hợp thanh toán, chuyển tiền và đặt lịch chuyển tiền qua NHĐT, số tiền yêu cầu thanh toán không được vượt quá hạn mức được phép sử dụng các dịch vụ trên NHĐT và số dư tài khoản tiền gửi thanh toán/hạn mức Thẻ tín dụng vào thời điểm giao dịch hoặc thời điểm Ngân hàng xử lý giao dịch chuyển tiền định kỳ và/hoặc thanh toán hóa đơn tự động, trừ trường hợp Khách hàng được Ngân hàng chấp thuận.
 - 4.6 Đối với giao dịch chuyển tiền định kỳ hoặc thanh toán hóa đơn tự động, Ngân hàng được miễn trừ trách nhiệm trong các trường hợp:
 - i. Khách hàng không duy trì đủ số dư Tài khoản để chuyển tiền/thanh toán tại thời điểm chuyển tiền/thanh toán; hoặc
 - ii. Tài khoản của Khách hàng bị tạm khóa, phong tỏa, đóng vĩnh viễn hoặc trong tình trạng điều tra giả mạo; hoặc
 - iii. Giao dịch thất bại vì bất kỳ lý do bởi sự kiện bất khả kháng, sự kiện ngoài tầm kiểm soát và/hoặc khả năng thực hiện của Ngân hàng như hệ thống xử lý, hệ thống truyền tin bị trục trặc, ngừng cung cấp dịch vụ của bên thứ ba, hacker, virus hoặc vì bất cứ lý do nào khác.
 - iv. Không thể hủy bỏ, sửa đổi, chậm thực hiện các lệnh giao dịch của Khách hàng khi các lệnh này đã được thực thi.
 - v. Không ngoại trừ những yếu tố khách quan và chủ quan từ khác biệt giữa Ngày giao dịch và Ngày hiệu lực, ngày nghỉ lễ của Ngân hàng hoặc quy định luật, giữa thời gian làm việc trong ngày, giữa thời gian ghi nhận giữa các hệ thống, các chương trình ứng dụng liên quan hay sự cố hệ thống.
5. Chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất, thiệt hại, yêu cầu, khiếu kiện hay tranh chấp nào với các NCCDV (bao gồm nhưng không giới hạn ở tranh chấp liên quan đến số tiền hóa đơn phải thanh toán) và Ngân hàng được miễn trừ trách nhiệm trong trường hợp này.
6. Áp dụng mọi biện pháp hợp lý nhằm đảm bảo an toàn khi kết nối, truy cập, phòng ngừa và ngăn chặn việc sử dụng hoặc truy cập trái phép NHĐT.

7. Đồng ý cho Ngân hàng sử dụng và cung cấp các thông tin của khách hàng và người dùng cho bên thứ ba theo quyết định của Ngân hàng. Ngoài ra để phục vụ cho việc thực hiện các yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và/hoặc hoạt động của Ngân hàng, Khách hàng, người dùng đồng ý Ngân hàng được sử dụng, cung cấp, công bố các thông tin của và/hoặc liên quan đến Khách hàng, người dùng.
8. Đồng ý cho Ngân hàng sử dụng và cung cấp thông tin của Khách hàng cho Công Ty Cổ Phần Thông Tin Tín Dụng Việt Nam (PCB), Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0102547296, đăng ký lần đầu ngày 27/11/2007 và các tổ chức khác mà Ngân hàng tham gia, sử dụng dịch vụ. Thông tin cung cấp bao gồm nhưng không hạn chế là dữ liệu, số liệu, dữ kiện tín dụng liên quan của khách hàng tại Ngân hàng. Việc cung cấp thông tin phải đảm bảo quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng và các quy định pháp luật khác liên quan. Trong trường hợp PCB (và/hoặc các tổ chức khác) bị thu hồi Giấy chứng nhận, Ngân hàng sẽ ngừng cung cấp thông tin tín dụng và khách hàng đồng ý thông tin tín dụng của khách hàng được xử lý theo quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng. Ngân hàng có trách nhiệm thông báo với khách hàng về việc xử lý thông tin tín dụng của Khách hàng trong thời hạn tối đa 10 ngày làm việc, kể từ ngày Ngân hàng nhận được thông báo về phương án xử lý thông tin tín dụng.
9. Ngay cả khi đã ngừng, chấm dứt sử dụng NHĐT, Khách hàng vẫn phải chịu trách nhiệm đối với các giao dịch trong thời gian sử dụng NHĐT.
10. Đồng ý cung cấp tất cả các thông tin mà Ngân hàng yêu cầu phục vụ cho việc cung ứng dịch vụ, và đồng ý cho Ngân hàng cung cấp tất cả các thông tin liên quan đến Khách hàng, người dùng và giao dịch cho bên thứ 3 theo quyết định của Ngân hàng. Khách hàng đảm bảo rằng tất cả các thông tin cung cấp cho Ngân hàng là chính xác, đầy đủ, trung thực và đã được cập nhật thường xuyên nếu có thay đổi. Khách hàng chịu trách nhiệm về mọi rủi ro (nếu có) xảy ra do nguyên nhân của việc Khách hàng cung cấp thông tin không chính xác, đầy đủ, trung thực và cập nhật.
11. Đồng ý áp dụng và thực hiện theo các phương thức giao dịch điện tử Ngân hàng triển khai áp dụng trong từng thời kỳ. Theo đó Khách hàng, người dùng đảm bảo thực hiện đầy đủ theo các quy định, quy trình bảo mật thông tin, đảm bảo an toàn khi thực hiện các giao dịch ngân hàng theo các phương thức điện tử. Đồng thời cũng đồng ý rằng sẽ có những sự cố, rủi ro, thiệt hại nhất định có thể xảy ra trong quá trình thực hiện, sử dụng dịch vụ Ngân hàng theo các phương thức điện tử bao gồm không giới hạn như: tính không liên tục, bị gián đoạn, sự cố đường truyền, điện, mạng, thiết bị, vi rút, hacker tấn công, hoặc gian lận, các rủi ro khác...và Khách hàng, người dùng chấp nhận những rủi ro, thiệt hại đó.

Điều 11. Phí NHĐT

1. Biểu phí dịch vụ được BVB công bố trên website, niêm yết tại các điểm giao dịch của BVB, đồng thời thông báo cho Khách hàng khi Khách hàng thực hiện giao dịch và/hoặc theo các phương thức khác do BVB triển khai trong từng thời kỳ. Trường hợp thay đổi biểu phí, BVB sẽ thông báo trước cho Khách hàng chậm nhất 7 ngày làm việc trước ngày hiệu lực của các thay đổi về biểu phí thông qua các hình thức như quy định tại Khoản 2 Điều 13 Điều khoản và điều kiện này.
2. Khách hàng đồng ý tất cả các loại phí liên quan đến NHĐT, dịch vụ thanh toán hóa đơn tự động được Ngân hàng thông báo, công bố từng thời kỳ. Các thay đổi biểu phí, phương thức thu phí mới sẽ có hiệu lực và ràng buộc Khách hàng nếu Khách hàng tiếp tục sử dụng dịch vụ kể từ ngày các mức phí và phương thức thu phí này có hiệu lực.
3. Ngân hàng được tự động trích nợ phí trên bất kỳ tài khoản nào của Khách hàng mở tại Ngân hàng để thanh toán tiền phí này.
4. Các loại phí liên quan đến NHĐT, Dịch vụ thanh toán hóa đơn tự động có thể được thu trước, sau hay ngay khi phát sinh giao dịch tùy vào loại dịch vụ. Khách hàng có thể không được hoàn trả lại số tiền phí đã thu tùy theo từng loại dịch vụ và quy định của Ngân hàng từng thời kỳ.

Điều 12. Bản quyền/ Quyền sở hữu trí tuệ

1. Ngân hàng cung cấp NHĐT cho Khách hàng và Khách hàng chỉ là người sử dụng dịch vụ.
2. Các thiết kế, biểu tượng, ngôn ngữ, hình ảnh, báo cáo và các thông tin khác do Ngân hàng cung cấp, sử dụng là tài sản thuộc sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của Ngân hàng. Bất kỳ sự sao chép, thay đổi, sửa chữa phải được sự chấp thuận của Ngân hàng.

Điều 13. Thay đổi nội dung Bản Điều khoản và Điều kiện

1. Ngân hàng có quyền thay đổi, bổ sung, cập nhật Bảng Điều khoản và Điều kiện này và các điều khoản, điều kiện sản phẩm dịch vụ cung cấp trên kênh Ngân hàng điện tử và sẽ thông báo cho Khách hàng trước khi có hiệu lực áp dụng bằng các hình thức, cách thức phù hợp theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 Điều khoản và điều kiện này.
2. Các hình thức gửi thông báo cho Khách hàng:
 - 2.1 Niêm yết trên website của Ngân hàng tại địa chỉ <https://www.vietcapitalbank.com.vn>; hoặc
 - 2.2 Tại các điểm giao dịch của BVB; hoặc
 - 2.3 Gửi email đến địa chỉ email đã đăng ký của Khách hàng; hoặc

- 2.4 Gửi tin nhắn đến số điện thoại đã đăng ký của Khách hàng; hoặc
- 2.5 Các phương thức khác do BVB triển khai trong từng thời kỳ.
3. Việc Khách hàng tiếp tục sử dụng dịch vụ sau thời điểm có hiệu lực của sửa đổi, bổ sung Điều khoản và điều kiện có nghĩa là Khách hàng chấp nhận hoàn toàn việc sửa đổi đó.

Điều 14. Điều khoản chung

1. Ngân hàng và Khách hàng cam kết thực hiện Điều khoản, Điều kiện này và các bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).
2. Điều khoản và Điều kiện này có thể được Khách hàng ký, xác nhận chấp nhận thông qua các kênh NHĐT. Khách hàng đồng ý rằng việc Khách hàng sử dụng bất kỳ dịch vụ NHĐT nào hoặc có bất kỳ hành động nào nhằm xác lập một giao dịch NHĐT được hiểu là Khách hàng đã biết, hiểu và chấp nhận Điều khoản và Điều kiện này.
3. Trường hợp phát sinh tranh chấp, các bên có thể thương lượng để giải quyết. Trong trường hợp không thể thương lượng được thì trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp được thực hiện tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
4. Các Điều khoản và Điều kiện này có hiệu lực kể từ ngày Khách hàng đăng ký sử dụng dịch vụ cho đến khi Khách hàng chấm dứt sử dụng dịch vụ hoặc các trường hợp khác quy định trong Bản Điều khoản và Điều kiện sử dụng dịch vụ này.
5. Điều khoản và Điều kiện này có hiệu lực áp dụng cho việc sử dụng tài khoản và các Dịch vụ tài khoản của khách hàng trên kênh Ngân hàng điện tử. Giấy đăng ký thông tin và dịch vụ kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản; Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ; Chứng từ điện tử đăng ký NHĐT trực tuyến là một phần không thể tách rời của Điều khoản và Điều kiện này.

Các bảng điều khoản điều kiện (T&C) của các dịch vụ khác như: thanh toán hóa đơn tự động, thẻ tín dụng, thanh toán quốc tế, được Khách hàng xác nhận đồng ý trong quá trình đăng ký/sử dụng qua kênh NHĐT sẽ có giá trị ưu tiên áp dụng trong trường hợp có sự khác biệt và/hoặc chưa được quy định trong Bảng Điều khoản và điều kiện này.

